

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021

Căn cứ Công văn số 845/STTTT-CNTT ngày 29/09/2020 của Sở TT&TT về việc lập Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021. UBND huyện Sông Lô xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Sông Lô là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Vĩnh Phúc, tổng diện tích tự nhiên là 15.031,77ha. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo cùng sự quyết tâm, nỗ lực của các tập thể cũng như từng cá nhân, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Sông Lô đã đạt được những thành tựu nhất định. Hạ tầng CNTT hầu hết đã được đầu tư trang bị khá đầy đủ để phục vụ tốt công tác chuyên môn. Các hệ thống thông tin của huyện đã và đang được đầu tư xây dựng góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý, điều hành của huyện. Qua đó, giúp công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND huyện được thực hiện thông suốt có hiệu quả, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính của huyện.

UBND huyện đã triển khai thực hiện các phần mềm dùng chung như: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH), phần mềm Một cửa liên thông, Thư công vụ, Cổng thông tin điện tử thành phần và các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý hành chính Nhà nước. Kết quả đã đem lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo tính liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cấp trên địa bàn. 100% cán bộ trong cơ quan và cán bộ ở cấp xã, thị trấn được cấp thư điện tử công vụ để gửi, nhận và trao đổi các văn bản, giấy tờ,... góp phần trao đổi thông tin nhanh chóng, kịp thời và nâng cao chất lượng công việc.

II. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Huyện Sông Lô xác định ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày của mỗi cán bộ, công chức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để rút ngắn thời gian làm việc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ứng dụng CNTT phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng của huyện. Ngay từ khi huyện được thành lập, hàng năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT, chỉ đạo nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT thông qua việc kỹ năng sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, của huyện, kỹ năng sử dụng chữ ký số trong hoạt động giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước cho cán bộ công chức, viên chức. Bên cạnh đó cán bộ, công chức, viên chức còn được tham gia các lớp tập huấn về CNTT, chữ ký số của tỉnh tổ chức. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước huyện Sông Lô từ năm 2016 đến năm 2019: Kế hoạch số 1016/KH-UBND ngày 30/12/2015; Kế hoạch số 1162/KH-UBND ngày 30/12/2016; Kế hoạch số 1360/KH-UBND ngày 29/12/2017; Kế hoạch số 1326/KH-UBND ngày 28/12/2018.

- Các văn bản chỉ đạo về áp dụng Phần mềm QLVB&ĐH: Văn bản số 237/UBND-VP ngày 07/4/2014 về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn; Văn bản số 264/UBND-VP ngày 11/4/2016 về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và áp dụng triệt để Phần mềm QLVB&ĐH và Phần mềm Một cửa dùng chung. Văn bản số 265/UBND-VP ngày 31/3/2017 về việc hướng dẫn sử dụng Phần mềm QLVB&ĐH trên trình duyệt Mozilla FireFox, Thông báo số 93/TB-UBND ngày 09/9/2019 về việc thực hiện ứng dụng Phần mềm QLVB&ĐH trên địa bàn huyện; Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm QLVB&ĐH tại UBND huyện Sông Lô

- Văn bản số 1827/UBNDTP ngày 06/12/2019 về việc thực hiện phần mềm quản lý chứng thực.

- Các văn bản chỉ đạo về Cổng thông tin giao tiếp điện tử huyện : Quyết định số 1294/QĐ-CTUBND ngày 09/10/2014 về việc thành lập Cổng thông tin điện tử huyện Sông Lô; Quyết định số 1295/QĐ-CT.UBND ngày 09/10/2014 về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện Sông Lô. Quyết định số 1722/QĐ-CT.UBND ngày 03/12/2014 về việc phê duyệt Đề án thiết lập Cổng thông tin- Giao tiếp điện tử huyện Sông Lô.

- Các văn bản chỉ đạo về áp dụng thư điện tử công vụ: Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Vĩnh Phúc tại huyện Sông Lô. Văn bản số 925/UBND-VP ngày 30/10/2014 về việc tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Văn bản số 1065/UBND-VP ngày 12/12/2014 về việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Văn bản số 237/UBND-VP ngày 07/4/2014 về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn; Văn bản số 352/UBND-VP

ngày 21/4/2017 về việc tăng cường quản lý hoạt động thư điện tử công vụ; Văn bản số 839/UBND-VP ngày 23/8/2017 về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Các văn bản chỉ đạo việc an toàn thông tin: Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 về việc ban hành Quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sông Lô; Văn bản số 962/UBND-VP ngày 07/11/2014 về việc cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin từ lỗi của thiết bị lưu trữ USB; Văn bản số 271/UBND-VP ngày 08/5/2015 về việc đảm bảo an toàn thông tin điện tử tại các cơ quan, địa phương; Thông báo số 08/TB-UBND ngày 25/01/2016 về hoạt động tấn công Website phát tán mã độc của tin tặc; Văn bản số 212/UBND-VP ngày 25/3/2016 về việc cảnh báo nguy cơ bị đánh cắp dữ liệu, tống tiền của mã độc RansonWare; 438/UBND-VP ngày 18/5/2017 về việc cảnh báo và triển khai các biện pháp khẩn cấp phòng chống mã độc; Văn bản số 501/UBND-VP ngày 05/6/2017 về việc cảnh báo một số lỗ hổng nghiêm trọng và mã độc mới xuất hiện; Văn bản số 355/UBND-VP ngày 27/4/2018 về việc theo dõi, ngăn chặn mã độc kết nối máy chủ điều khiển mã độc; Văn bản số 1718/UBND-VP ngày 14/11/2019 về việc rà quét, xử lý, bóc gỡ mã độc chiến dịch tấn công mạng có chủ đích; Văn bản số 850/UBND-VP ngày 29/5/2020 về việc ngăn chặn lây nhiễm virus, mã độc.

Tổ chức triển khai đầy đủ các văn bản của tỉnh và huyện nhằm giúp công chức, viên chức và người lao động nhận thức đầy đủ về CNTT, từ đó tạo thói quen khai thác thông tin, trao đổi và xử lý thông tin trên các phương tiện CNTT đã có.

III. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Ngày 23/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lập Thạch để thành lập huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2009 huyện đặt Trụ sở tạm ở Trụ sở UBND Tam Sơn nên chưa có hệ thống mạng LAN; số máy tính cấp cho cán bộ, công chức, người lao động thiếu (chỉ chiếm 60%).

- Năm 2012, UBND huyện chuyển đến Trụ sở mới, có đầu tư xây dựng hệ thống mạng nội bộ (LAN) gồm 130 nút mạng, có kết nối Internet băng rộng.

- Năm 2013 UBND huyện kết nối mạng số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến;

- Năm 2014, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị CNTT tại UBND huyện.

- Hiện nay UBND huyện có 99 máy tính/102 cán bộ, công chức, viên chức đã được cài đặt virus Bkav, 100% máy tính được kết nối mạng LAN và đường truyền số liệu chuyên dùng (trừ các máy lưu trữ văn bản Mật); có 64 máy in, có 04 máy scan, 01 máy chiếu, 03 máy photocopy.

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet bước đầu đáp ứng yêu cầu đặt ra, từng bước hiện đại, thống nhất.

Theo số liệu thống kê của các xã, thị trấn có 333 cán bộ, công chức, lao động hợp đồng; có 213 máy tính/17 xã, thị trấn; tình trạng hoạt động về cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc (tuy nhiên do đầu tư từ lâu nên còn một số máy hoạt động kém, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ công việc như ở các xã: Đôn Nhân, Phương Khoan, Cao Phong, Tân Lập, Nhạo Sơn, Như Thụy, Đồng Thịnh, Yên Thạch); 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus như: Bkav, Kasperky, KK AV antivirut, trên 90% máy tính được kết nối mạng Internet; có 175 máy in; 11 máy scan; 19 máy photocopy, 05 máy chiếu.

IV. CÁC HỆ THỐNG, ỨNG DỤNG NỀN TẢNG

UBND huyện Sông Lô đã áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp của đơn vị; trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng internet để cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện làm việc chuyên môn, áp dụng phần mềm quản lý văn bản đi và đến để điều hành công việc, tác nghiệp vào công tác chuyên môn; Sử dụng hộp thư điện tử công vụ để giải quyết công việc và trao đổi giữa cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua phần mềm một cửa dùng chung tỉnh Vĩnh Phúc đối với tất cả các thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận nhận và trả kết quả của huyện.

Các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai, ứng dụng hiệu quả như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc... Thực hiện theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân theo hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được nâng cấp công nghệ, được tích hợp hệ thống chữ ký điện tử. Đến nay, đã triển khai sử dụng phần mềm ở cả 02 quy trình văn bản đến và đi. Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng máy vi tính, thư điện tử, truy nhập Internet để phục vụ công việc chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh việc sử dụng các phần mềm dùng chung, UBND huyện sử dụng các phần mềm như: Phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý chứng thực; phần mềm kế toán MISA bamboo.Net; Phần mềm MISA, QLTS.VN; phần mềm VNPT-BHXXH;... trong quản lý, điều hành.

Ứng dụng chữ ký số: UBND huyện đã được cấp phát, bàn giao 114 chứng thư số, trong đó có 43 chứng thư số cơ quan, 71 chứng thư số cá nhân.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đã qua các khóa đào tạo tin học cơ bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức của huyện sử dụng máy tính thường xuyên cho công việc.

- Hàng năm thường xuyên cử các cán bộ tham gia các lớp kiến thức chuyên sâu

về an ninh mạng, kỹ năng về an toàn thông tin và xử lý sự cố do Sở TT&TT tổ chức.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng đến cán bộ công chức trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống CNTT tại cơ quan, đơn vị và ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh vào trong công tác chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tránh lộ, lọt thông tin.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng của huyện. Kiểm tra, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ tại các cơ quan, đơn vị có nhận thức đầy đủ và tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

UBND huyện đang sử dụng cổng thông tin với tên miền <http://songlo.vinhphuc.gov.vn> đã được cấp giấy phép xuất bản số 26/GP-TTĐT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 05 tháng 5 năm 2015, hệ thống máy chủ được đặt tại Sở TT&TT và được Sở TT&TT trực tiếp theo dõi quản lý; thường xuyên Phối hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh bảo đảm các biện pháp an toàn, an ninh thông tin, chống các cuộc tấn công từ bên ngoài; duy trì trực kỹ thuật, theo dõi hoạt động thường xuyên liên tục, bảo đảm hoạt động ổn định.

Hệ thống mạng đang sử dụng là hệ thống cáp quang, các thiết bị mạng không dây Wifi đều có mật khẩu truy cập riêng. Hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm diệt virus như: Kaspersky, Bkav, Trend Micro. Tuy nhiên vẫn chưa có hệ thống tường lửa, giám sát truy nhập.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tình hình bố trí kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của đơn vị giai đoạn 2016-2020 (*Chi tiết như phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này*).

VIII. ƯU ĐIỂM , HẠN CHẾ

1. Ưu điểm

Hạ tầng kỹ thuật của đơn vị đã được đầu tư và phát triển theo hướng tăng cường số lượng và chất lượng nguồn lực CNTT để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ.

Ứng dụng CNTT đã được quan tâm, góp phần thay đổi phong cách làm việc của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm khoa học, nhanh chóng, chính xác, văn minh, hiện đại; nâng cao hiệu quả công việc.

2. Hạn chế

- Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ còn chưa cao.

- Các phần mềm do nhiều đơn vị Sở, ban ngành triển khai nên hiện đang bị chồng chéo.

- Cán bộ kiêm nhiệm phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là chính, do đó triển khai một số công tác liên quan đến CNTT còn chưa kịp thời; chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

Hệ thống thông tin, hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng internet trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế về chất lượng, tốc độ đường truyền, chưa tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhiều người khai thác, sử dụng Internet.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng ở các cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT

IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị hỗ trợ miễn phí từ các cơ quan chuyên ngành về công nghệ thông tin trong khi vận hành các phần mềm về CNTT hoặc khi gặp sự cố.

- Nhanh chóng xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng CNTT. Xây dựng và thống nhất các tiêu chuẩn quản lý và tiêu chuẩn kỹ thuật về CNTT.

- Phát triển công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác văn phòng tại các cơ quan, các xã, thị trấn.

- Đề nghị quan tâm đầu tư trang thiết bị CNTT cho huyện, các xã, thị trấn.

- Hoàn thiện, khắc phục những tồn tại hạn chế của phần mềm QLVB&ĐH hiện tại, phần mềm Một cửa liên thông.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/ 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/ 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 1.0.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của UBND huyện, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng công sở điện tử.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tin học hóa các dịch vụ hành chính công ở mức độ 3 và 4. Giảm dần số lần người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

a) Ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị của UBND huyện:

- 100% các phòng ban, đơn vị ứng dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc..

- 100% văn bản của huyện được trao đổi trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng.

- Hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung được hoàn thiện, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 100% TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Tin học hóa 40% dịch vụ công đạt ở mức độ 3. Thí điểm triển khai một số dịch vụ công đạt mức độ 4.

- 100% thông tin hoạt động được cung cấp trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của huyện.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

2. Phát triển các hệ thống và ứng dụng nền tảng

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống chất lượng ISO.

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành, Phần mềm một cửa,...

- Tăng cường trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp xã, huyện với UBND tỉnh và các sở, ngành.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

3. Đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân.

- Triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Sắp xếp, kiện toàn cán bộ chuyên trách CNTT.

- Tổ chức đào tạo kiến thức CNTT theo Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 quy định tiêu chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Thường xuyên nâng cao kiến thức CNTT; nâng cao kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng khai thác Internet.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm.

2. Giải pháp triển khai và đánh giá.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

3. Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT;

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, kịp thời phản ánh những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện qua Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp thực hiện kế hoạch này, đồng thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND huyện và cơ quan cấp trên theo quy định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết như phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

Phần III

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 1.0.

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của UBND huyện, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng công sở điện tử.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
- Tin học hóa các dịch vụ hành chính công ở mức độ 3 và 4. Giảm dần số lần người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

2. Phát triển các hệ thống và ứng dụng nền tảng

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống chất lượng ISO.

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành, Phần mềm một cửa của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tăng cường trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành với UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn như: Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản; Ứng dụng chữ ký số; ứng dụng thư điện tử; Cổng thông tin điện tử huyện; phần mềm một cửa; Phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý chứng thực; phần mềm kế toán MISA bamboo.Net; Phần mềm MISA, QLTS.VN; phần mềm VNPT-BHXH...

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân.

- Triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng khai thác Internet.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm của huyện.

2. Giải pháp triển khai và đánh giá.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

3. Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT;

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, kịp thời phản ánh những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện qua Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp thực hiện kế hoạch này, đồng thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND huyện và cơ quan cấp trên theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và truyền thông;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- CPVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Triệu Văn Chúc

Phụ lục 1:

**TÌNH HÌNH BỔ TRÍ KINH PHÍ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ,
DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT CỦA UBND HUYỆN SÔNG LÔ GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /10/2020 của UBND huyện Sông Lô)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
1	Mua sắm tập trung bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho UBND huyện và các đơn vị trực thuộc	Hoàn thiện thiết bị CNTT hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Bổ sung thiết bị CNTT: - 17 bộ máy tính để bàn, 05 chiếc máy in - 01 Máy photocopy Toshiba Studio 656 (đã qua sử dụng)	UBND huyện Sông Lô	2018			
2	Mua sắm tập trung bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho UBND huyện và các đơn vị trực thuộc	Hoàn thiện thiết bị CNTT hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Bổ sung thiết bị CNTT: - 25 bộ máy tính để bàn, 03 chiếc máy in - 01 Máy photocopy RiCoh Aficio 2075 (đã qua sử dụng) - 01 Máy photocopy Ricoh MP 3055	UBND huyện Sông Lô	2020			

Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN CNTT ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /10/2020 của UBND huyện Sông Lô)

T T	Tên nhiệm vụ, dự án	Tóm tắt mục tiêu đầu tư	Quy mô dự kiến đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (VNĐ)	Thời gian thực hiện dự kiến	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cấp mạng LAN và bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho UBND huyện và các đơn vị trực thuộc	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng, thiết bị CNTT hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Cũng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT-TT đảm bảo tốt việc kết nối với hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và triển khai các ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý hồ sơ văn bản, cổng thông tin điện tử thành phần) trong quản lý và điều hành tại cơ quan;	Xây dựng mới hệ thống mạng LAN quy mô 120 nút mạng tại nhà 6 tầng UBND huyện Xây dựng mới hệ thống mạng LAN tại nhà 2 tầng UBND huyện Bổ sung thiết bị CNTT: Máy tính để bàn kèm lưu điện và phần mềm windows bản quyền, máy in A4, Thiết bị định tuyến; Thiết bị tường lửa; thiết bị chuyển mạch trung tâm; Thiết bị chuyển mạch nhánh; thiết bị chuyển mạch PoE; bộ phát wifi; Tủ Rack 42U kèm lưu điện; Bộ lưu điện 10KVA cấp nguồn tủ Rack; bộ lưu điện 03KVA cấp nguồn tủ Rack, Module quang SFP 1000Base-SX Gigabit Ethernet Optics, vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống mạng	4.000.000.000	2021-2025	
2	Nâng cấp hệ thống thông tin, các phần mềm quản lý và bổ sung thiết bị CNTT	- Cũng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT-TT đảm bảo tốt việc kết nối với hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và triển khai các ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý hồ sơ văn bản, cổng thông tin thành	- 01 Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu - Máy tính xách tay: 04 chiếc; Máy tính để bàn: 20 chiếc; màn hình máy tính: 20 chiếc; Lưu điện máy tính để bàn: 20 chiếc; Máy chiếu và màn chiếu: 01 bộ; máy in: 10 chiếc; máy Scan: 02 chiếc..	4.000.000.000	2023-2025	

	<p>phần) trong quản lý và điều hành tại cơ quan.</p>		
--	--	--	--

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Hỗ trợ đặc lực cho công tác cải cách hành chính, công khai các thủ tục hồ sơ trên môi trường mạng của đơn vị; góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ điện tử tại địa phương trong tương lai